TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**
Số: 23 /2019/QĐST- KDTM.	*Quỳ hợp, ngày 01 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự; Các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2019/TLST- KDTM ngày 06 tháng 09 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V.**

Địa chỉ: Tháp B, B, H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T**- chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Văn T**- Giám đốc chi nhánh P.

Địa chỉ: số B, đường T, Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người được ủy quyền lại: Ông **Lưu Song T** - Giám đốc phòng giao dịch Q.

Địa chỉ: Khối T (khối M), thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Ông **Trần Tiến D**, sinh năm 1978.
2. Chị **Trần Thị X**, sinh năm 1997.
Đều địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
2. Sự thoả thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

Ông Lưu Song T và bà Lê Thị H, ông Trần Tiến D, chị Trần Thị X thỏa thuận bà Lê Thị H, ông Trần Tiến D, chị Trần Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V số tiền nợ gốc là 990.000.000,đồng và tiền lãi tính đến ngày 24/10/2019 là 142.606.849,đ, Tổng cộng cả gốc và tiền lãi là 1.132.606.849,đồng (Một tỉ một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm linh sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng).

Kể từ ngày 25/10/2019, bà Lê Thị H, ông Trần Tiến D và chị Trần Thị X còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2018/11154295/HĐTD ngày 12/06/2018 đến khi bà Lê Thị H, ông Trần Tiến D và chị Trần Thị X thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bà Lê Thị H, ông Trần Tiến D và chị Trần Thị X không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp phát mại tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp số 01/ 2018/11154295/HĐTD ngày 12/ 06/ 2018 là diện tích đất ở 94m^2 và nhà cửa, hoa màu, cây cối, vật kiến trúc gắn liền với đất tại bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE-612521 ngày 07/10/2011 do Ủy ban nhân dân huyện Q cấp cho hộ ông Trần Tiến D và bà Lê Thị H. Sau khi phát mại tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Lê Thị H, ông Trần Tiến D và chị Trần Thị X phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết nợ mà còn thừa thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V phải trả lại cho bà Lê Thị H, ông Trần Tiến D và chị Trần Thị X.

Trường hợp bà Lê Thị H, ông Trần Tiến D và chị Trần Thị X trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE-612521 ngày 07/10/2011 do UBND huyện Q cấp cho hộ ông Trần Tiến D và bà Lê Thị H.

Về án phí: Bà Lê Thị H, ông Trần Tiến D và chị Trần Thị X được miễn nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. (Bà Lê Thị H, chị Trần Thị X là đồng bào

dân tộc thiểu số sinh sống ở địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V - Chi nhánh P - Phòng giao dịch Q số tiền 22.490.600 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn sáu trăm đồng) tạm ứng án phí theo BL thu số 0002694 ngày 06 tháng 09 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ hợp;
- T H A DS huyện Quỳ hợp;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án..

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn